

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐCNTTLH

Q, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Văn T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/12/2020.

Giao cho chị T quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã S;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh